

QUY ĐỊNH
về tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư khóa X “về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” trong tình hình mới;
- Căn cứ Khung tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ như sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định này quy định về nguyên tắc và tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt thường kỳ của các loại hình chi bộ (gồm chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở).

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá

- Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; đoàn kết thống nhất, trung thực và khách quan.
- Lấy kết quả nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ là một tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hàng năm.
- Gắn trách nhiệm của cá nhân với tập thể, người đứng đầu cấp ủy và trách nhiệm của cấp ủy viên cấp trên trực tiếp được phân công dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ.

Điều 3. Tiêu chí đánh giá

Việc đánh giá chất lượng một buổi sinh hoạt chi bộ được chấm điểm (tối đa 100 điểm) cho từng nội dung, các bước tiến hành theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cụ thể số điểm chấm cho mỗi mục như sau:

1. Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ (15 điểm)

- Bí thư chi bộ hoặc phó bí thư chi bộ trực tiếp chuẩn bị đầy đủ nội dung sinh hoạt (02 điểm).

- Họp chi ủy (bí thư, phó bí thư ở những nơi không có chi ủy) trước khi sinh hoạt chi bộ (03 điểm) (ở những nơi chỉ có bí thư chi bộ thì cộng điểm nội dung này vào công tác chuẩn bị của bí thư).

- Nội dung sinh hoạt được chuẩn bị đúng, đủ theo hướng dẫn; xác định được nội dung trọng tâm cần trao đổi, thảo luận để chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời, nhất là những vấn đề mới nổi lên có tính cấp bách ở địa phương, cơ quan, đơn vị (08 điểm).

- Thông báo thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt chi bộ đến đảng viên (02 điểm).

2. Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ (10 điểm)

(trừ đảng viên được miễn công tác, sinh hoạt đảng theo quy định và đảng viên trong lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ đặc biệt)

- Đạt tỷ lệ 100% và không có đảng viên đến muộn, về trước khi kết thúc sinh hoạt (10 điểm).

- Đạt tỷ lệ từ 85% đến dưới 100% và không có đảng viên vắng mặt không có lý do hoặc không có đảng viên vắng mặt có lý do quá 3 lần liên tiếp trong năm (05 điểm).

- Đạt tỷ lệ từ 65% đến dưới 85% và không có đảng viên vắng mặt không có lý do hoặc không có đảng viên vắng mặt có lý do quá 3 lần liên tiếp trong năm (03 điểm).

- Tỷ lệ dưới 65% (0 điểm).

3. Tổ chức sinh hoạt chi bộ (55 điểm)

3.1- Thời điểm tổ chức sinh hoạt đúng quy định của cấp ủy có thẩm quyền **(05 điểm)**; nếu không đúng quy định của cấp ủy có thẩm quyền (0 điểm).

3.2- Thực hiện đầy đủ nội dung, trình tự buổi sinh hoạt chi bộ theo quy định; phương pháp điều hành của người chủ trì sinh hoạt, hiệu quả **(40 điểm)**.

a) Thực hiện đầy đủ phần mở đầu (03 điểm).

b) Tiến hành sinh hoạt (32 điểm), trong đó:

- Công tác chính trị, tư tưởng (10 điểm)

+ Thông tin thời sự nổi bật trong nước, quốc tế, các vấn đề nổi bật của địa phương, cơ quan, đơn vị (03 điểm).

+ Phổ biến, quán triệt các văn bản của cấp trên (03 điểm).

+ Đánh giá tình hình tư tưởng của đảng viên, quần chúng thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ và thực hiện nhiệm vụ của đảng viên (04 điểm).

- *Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ (17 điểm)*

+ Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trong tháng của chi bộ và việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên (05 điểm).

+ Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (03 điểm).

+ Đánh giá việc thực hiện nội dung đã cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; thực hiện trách nhiệm nêu gương của đảng viên theo quy định; về chống chạy chức, chạy quyền và chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, xa rời quần chúng (02 điểm).

+ Đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội (nếu có) (02 điểm).

+ Xác định rõ nhiệm vụ của chi bộ tháng tiếp theo và biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo (05 điểm).

- *Thảo luận tham gia phát biểu ý kiến: Thực hiện tốt việc thảo luận (03 điểm).*

- *Có biểu dương đảng viên tiêu biểu trong tháng; nhắc nhở, phê bình đảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảng viên không thực hiện đúng cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu (02 điểm).*

c) Thực hiện đầy đủ phần kết thúc sinh hoạt; kết luận rõ từng nội dung; có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng viên và quy định rõ thời gian phải hoàn thành (05 điểm).

3.3- Thời gian sinh hoạt chi bộ (05 điểm).

- Thời gian sinh hoạt chi bộ phải bảo đảm từ 90 phút trở lên; nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi thì phải bảo đảm thời gian tối thiểu 120 phút (trường hợp chi bộ chỉ có 03 đảng viên: Thời gian sinh hoạt chi bộ phải bảo đảm từ 60 phút trở lên; nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi thì phải bảo đảm thời gian tối thiểu 90 phút) (05 điểm).

- Thời gian sinh hoạt chi bộ không bảo đảm theo quy định trên (0 điểm).

3.4- Sổ biên bản sinh hoạt chi bộ được ghi chép đầy đủ, trung thực diễn biến của buổi sinh hoạt (**05 điểm**); nếu ghi không đầy đủ các ý kiến phát biểu (**03 điểm**).

4. Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng (10 điểm)

- Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt chi bộ (03 điểm).

- Chi ủy, đảng viên nghiêm túc, thực sự cầu thị trong tự phê bình và phê bình (03 điểm).

- Sinh hoạt bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu. Cương quyết chống bệnh thành tích, dĩ hòa vi quý, nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh (04 điểm).

5. Kết quả lãnh đạo thực hiện nghị quyết hoặc kết luận của chi bộ (10 điểm)

Kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ đề ra ở kỳ họp tháng trước được lãnh đạo, tổ chức thực hiện tốt, bảo đảm chất lượng và đúng thời gian theo quy định, cụ thể:

- Hoàn thành 100% (10 điểm).
- Hoàn thành từ 80% đến dưới 100% (08 điểm).
- Hoàn thành từ 50% đến dưới 80% (06 điểm).
- Hoàn thành từ 30% đến dưới 50% (03 điểm).
- Hoàn thành từ 10% đến dưới 30% (01 điểm).
- Hoàn thành dưới 10% (0 điểm).

Điều 4. Mức xếp loại và cách thức đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ

1. Mức xếp loại

Mức xếp loại chất lượng một buổi sinh hoạt chi bộ dựa trên số điểm đạt được theo các tiêu chí quy định ở Điều 3 và được xếp loại theo 4 mức như sau:

1.1. Xếp loại tốt: Đạt từ 90 điểm trở lên và phải bảo đảm các điều kiện:

- Thực hiện đầy đủ các bước và nội dung sinh hoạt theo quy định.
- Các tiêu chí 1, 2, 4, 5 phải đạt điểm tối đa.

1.2. Xếp loại khá: Đạt từ 70 điểm đến dưới 90 điểm hoặc đạt từ 90 điểm trở lên nhưng chưa đạt mức tốt và phải bảo đảm các điều kiện:

- Thực hiện đầy đủ các bước và nội dung sinh hoạt theo quy định.
- Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ đạt từ 85% trở lên.
- Kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ đề ra ở kỳ họp tháng trước được lãnh đạo, tổ chức thực hiện hoàn thành từ 80% trở lên.
- Tiêu chí 4 phải đạt điểm tối đa; các tiêu chí còn lại không bị điểm 0.

1.3. Xếp loại trung bình: Đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm hoặc đạt từ 70 điểm trở lên nhưng chưa đạt mức khá và phải bảo đảm các điều kiện:

- Cơ bản thực hiện đầy đủ các bước và nội dung sinh hoạt theo quy định.
- Không có tiêu chí bị điểm 0.

1.4. Xếp loại kém: Dưới 50 điểm hoặc đạt từ 50 điểm trở lên nhưng có tiêu chí bị điểm 0.

2. Cách thức đánh giá

- Sau khi kết thúc mỗi buổi sinh hoạt, chi bộ tự chấm điểm (có thể bằng phiếu hoặc biểu quyết cho điểm từng nội dung theo biểu chấm điểm đính kèm); cấp ủy viên cấp trên trực tiếp được giao dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng buổi sinh hoạt và chịu trách nhiệm cá nhân trước cấp ủy cấp trên.

- Biểu chấm điểm đánh giá chất lượng sinh hoạt được lưu giữ tại chi bộ. Định kỳ hằng quý, chi bộ tổng hợp kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp để nắm và kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện quy định này. Hằng năm tổng hợp kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và cấp ủy viên cấp trên trực tiếp được giao dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp uỷ kịp thời phản ánh về Ban Tổ chức Tỉnh uỷ để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

3. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức TW (b/c),
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- UBMTTQ, các đoàn thể chính trị - XH tỉnh,
- Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ TT tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Vũ Văn Hoàn

BIỂU CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ
(Kèm theo Quy định số 14-QĐ/TU, ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)



Số TT	Nội dung	Điểm chuẩn	Chi bộ tự chấm	Ghi chú
1	Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ:	15		
-	Bí thư chi bộ hoặc phó bí thư chi bộ trực tiếp chuẩn bị đầy đủ nội dung sinh hoạt.	2 (5 điểm nếu chi bộ chỉ có bí thư)		
-	Họp chi ủy (bí thư, phó bí thư ở những nơi không có chi ủy) trước khi sinh hoạt chi bộ.	3		
-	Nội dung sinh hoạt được chuẩn bị đúng, đủ theo hướng dẫn; xác định được nội dung trọng tâm cần trao đổi, thảo luận để chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời, nhất là những vấn đề mới nổi lên có tính cấp bách ở địa phương, cơ quan, đơn vị.	8		
-	Thông báo thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt chi bộ đến đảng viên.	2		
2	Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ: (trừ đảng viên được miễn công tác, sinh hoạt đảng theo quy định và đảng viên trong lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ đặc biệt).	10		
-	Đạt tỷ lệ 100% và không có đảng viên đến muộn, về trước khi kết thúc sinh hoạt.	10		
-	Đạt tỷ lệ từ 85% đến dưới 100% và không có đảng viên vắng mặt không có lý do hoặc không có đảng viên vắng mặt có lý do quá 3 lần liên tiếp trong năm.	5		
-	Đạt tỷ lệ từ 65% đến dưới 85% và không có đảng viên vắng mặt không có lý do hoặc không có đảng viên vắng mặt có lý do quá 3 lần liên tiếp trong năm.	3		
-	Tỷ lệ dưới 65%.	0		
3	Tổ chức sinh hoạt chi bộ:	55		
3.1	Thời điểm tổ chức sinh hoạt đúng quy định của cấp ủy có thẩm quyền.	5		
3.2	Thực hiện đầy đủ nội dung, trình tự buổi sinh hoạt chi bộ theo quy định; phương pháp điều hành của người chủ trì linh hoạt, hiệu quả.	40		

a	Thực hiện đầy đủ phần mở đầu.	3		
b	Tiến hành sinh hoạt, trong đó:	32		
-	<i>Công tác chính trị, tư tưởng</i>	10		
	+ Thông tin thời sự nổi bật trong nước, quốc tế, các vấn đề nổi bật của địa phương, cơ quan, đơn vị;	3		
	+ Phổ biến, quán triệt các văn bản của cấp trên;	3		
	+ Đánh giá tình hình tư tưởng của đảng viên, quần chúng thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ và thực hiện nhiệm vụ của đảng viên;	4		
-	<i>Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ</i>	17		
	+ Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trong tháng của chi bộ và việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên;	5		
	+ Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;	3		
	+ Đánh giá việc thực hiện nội dung đã cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; thực hiện trách nhiệm nêu gương của đảng viên theo quy định; về chống chạy chức, chạy quyền và chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, xa rời quần chúng;	2		
	+ Đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội (nếu có);	2		
	+ Xác định rõ nhiệm vụ của chi bộ tháng tiếp theo và biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo;	5		
-	<i>Thảo luận: Thực hiện tốt việc thảo luận</i>	3		
-	<i>Có biểu dương đảng viên tiêu biểu trong tháng; nhắc nhở, phê bình đảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảng viên không thực hiện đúng cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu.</i>	2		

c	Thực hiện đầy đủ phần kết thúc sinh hoạt; kết luận rõ từng nội dung; có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng viên và quy định rõ thời gian phải hoàn thành.	5		
3.3	Thời gian sinh hoạt chi bộ.	5		
-	Thời gian sinh hoạt chi bộ bảo đảm từ 90 phút trở lên; nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi thì phải bảo đảm thời gian tối thiểu 120 phút (trường hợp chi bộ chỉ có 03 đảng viên: Thời gian sinh hoạt chi bộ phải bảo đảm từ 60 phút trở lên; nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi thì phải bảo đảm thời gian tối thiểu 90 phút).	5		
-	Thời gian sinh hoạt chi bộ không bảo đảm theo quy định trên.	0		
3.4	Sổ biên bản sinh hoạt chi bộ.	5		
-	Được ghi chép đầy đủ, trung thực diễn biến của buổi sinh hoạt.	5		
-	Ghi chép không đầy đủ.	3		
4	Thực hiện nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng	10		
-	Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt chi bộ.	3		
-	Chi ủy, đảng viên nghiêm túc, thực sự cầu thị trong tự phê bình và phê bình.	3		
-	Sinh hoạt bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu. Cương quyết chống bệnh thành tích, dĩ hòa vi quý, nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh.	4		
5	Kết quả lãnh đạo thực hiện nghị quyết hoặc kết luận của chi bộ (kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ đề ra ở kỳ họp tháng trước được lãnh đạo, tổ chức thực hiện tốt, bảo đảm chất lượng và đúng thời gian theo quy định):	10		
-	Hoàn thành 100%.	10		
-	Hoàn thành từ 80% đến dưới 100%.	8		
-	Hoàn thành từ 50% đến dưới 80%.	6		
-	Hoàn thành từ 30% đến dưới 50%.	3		
-	Hoàn thành từ 10% đến dưới 30%.	1		
-	Hoàn thành dưới 10%.	0		
Tổng điểm = 1 + 2 + 3 + 4 + 5		100		

- **Kết quả xếp loại** (*chi bộ tự xếp loại*): (một trong 4 mức: tốt, khá, trung bình, kém)

- **Kết quả thẩm định của cấp ủy viên cấp trên trực tiếp** (được giao dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt):

+ Ý kiến nhận xét (nếu kết quả thẩm định khác với kết quả tự chấm của chi bộ thì phải ghi rõ lý do):

+ Mức xếp loại:

Bí thư chi bộ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cấp ủy viên cấp trên trực tiếp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thư ký
(Ký, ghi rõ họ tên)